

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2021/HS-ST  
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Bảo

Bà Vương Thị Minh Tân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 255/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Văn H** - sinh năm 1978 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 8A ngõ N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị H1; có vợ Nguyễn Thị T2, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-9-1996 bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 08-12-1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với bản án ngày 12-9-1996 buộc chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 14 tháng tù. Ngày 17-3-2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07-11-2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22-7-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-6-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 23-6-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 362 đường C, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Công C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu A, số 7 đường C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông Bùi Văn T3, ông Đỗ Văn T4, anh Trần Trang N (không triệu tập tới phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28-5-2021, anh Phạm Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 18B1-436.85 đến nhà của Phạm Văn H chơi và nói với H muốn cầm cố xe máy này để lấy tiền tiêu xài. H gọi điện cho anh Trần Trang N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 66/97 đường C, phường T, thành phố Nam Định nhờ N dẫn D đi tìm nơi cầm cố xe máy. D điều khiển xe chở H cùng đi đến nhà của N. Tại đây, H ở nhà N chờ còn N dẫn DDương đi cầm cố xe. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N và DươDng không tìm được nơi cầm cố chiếc xe máy do xe không có giấy tờ nên quay lại nhà N. H trách D và N có mỗi việc mang xe đi cầm cố mà cũng không làm được và nói để H mang xe đi cầm cho. Tuy nhiên, D không muốn cầm cố xe nữa nên nói với H là không cầm cố xe nữa. Lúc này, do cần tiền tiêu xài cá nhân, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy này của D để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. H nói dối D là cho H mượn xe đi có việc một lúc. D dặn H không được mang xe máy đi cầm thì H trả lời: “Mày nghĩ anh lại đi cầm xe của mày à”. Sau đó, H một mình điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 của D đi tìm nơi cầm cố. Khi đi đến đường C, phường N, thành phố Nam Định thì H gặp bạn là anh Vũ Công C đang ngồi ở quán vỉa hè uống nước. H vào quán gặp C và nói với C chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 là xe của H, giấy tờ để ở nhà và đặt vấn đề với anh C cầm cố chiếc xe máy này với giá 2.000.000 đồng. Anh C đồng ý cầm cố xe cho H với giá 1.800.000 đồng. Quá trình cầm cố các bên không viết giấy tờ, biên nhận, không thỏa thuận lãi suất và không hẹn ngày cụ thể để chuộc xe và thực tế H không có ý định chuộc lại chiếc xe máy này. Số tiền 1.800.000 đồng cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 H đã tiêu xài cá nhân hết. Không thấy H mang xe quay về, D và N gọi điện cho H nhưng H tắt máy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh D đến nhà tìm và gặp H. Lúc đầu, H nói với anh D xe đang mang đi rửa. Anh D hỏi H rửa xe ở đâu để anh D đi lấy về thì H nói với anh D là mình đã cầm cố chiếc xe máy nhưng H không nói cho anh D biết H cầm cố chiếc xe cho ai.

Ngày 01-6-2021, anh Phạm Văn D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập H để làm việc. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 của anh D như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai của anh Vũ Công C. Anh C khai không biết chiếc xe máy trên do H phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 cho cơ quan điều tra.

Ngày 03-6-2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 có trị giá 9.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn N1, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số 362 đường C, phường X, thành phố Nam Định (bố đẻ anh D). Anh Vũ Công C yêu cầu H phải hoàn trả lại số tiền 1.800.000 đồng là số tiền anh C đã đưa cho H để cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85.

Trong thời gian cơ quan điều tra tạm cho H về để chờ xử thì H tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14-6-2021, tổ công tác Công an phường Cửa Nam, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1 Q, xã P, thành phố Nam Định phát hiện Phạm Văn H đang đi xe đạp một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H đã tự giác giao nộp từ tay trái cho tổ công tác 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng. Tổ công tác đã mời người làm chứng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Cửa Nam lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của H 01 chiếc xe đạp màu đen (đã cũ) và số tiền 20.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 809/GĐKTHS ngày 18-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn H được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại chất ma túy là Heroine; khối lượng: 0,134 gam (không phải một ba bốn gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn H khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14-6-2021, H đi xe đạp một mình đến khu vực đường ven sông gần đền B, xã P, thành phố Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy trong tay trái rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi H đi đến khu vực tổ 1 Q, xã P, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đôi tượng đã bán ma túy cho Phạm Văn H, tài liệu cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe đạp tạm giữ của Phạm Văn H, Phạm Văn H mượn của chị Phạm Thị T5, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 8A ngõ N, phường Do, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Do chị Phạm Thị T5 không biết việc Phạm Văn H mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị T5.

Bản cáo trạng số 264/CT-VKSTPNĐ ngày 09-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải trả lại cho anh Vũ Công C số tiền 1.800.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H, bị hại anh Phạm Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Công C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 28-5-2021, tại số nhà 66/97 đường C, phường T, thành phố Nam Định, Phạm Văn H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm Văn D chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-436.85 có trị giá 9.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 9.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khoảng 07 giờ ngày 14-6-2021, tại khu vực tổ 1 Q, xã P, thành phố Nam Định, Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,134 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo là con liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình

phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm hai tội nên cần căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phạm Văn H tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Văn D không yêu cầu bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Công C yêu cầu bị cáo Phạm Văn H hoàn trả số tiền 1.800.000 đồng là số tiền anh Chương đã trả cho bị cáo Phạm Văn H để cầm cố chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của anh Dương. Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn H phải có trách nhiệm trả lại cho anh Vũ Công C số tiền 1.800.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 20.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn H là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn H, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.
- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường dân sự của anh Vũ Công C: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm x, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-6-2021.

## **2. Trách nhiệm dân sự:**

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải trả cho anh Vũ Công C số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Vũ Công C có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Phạm Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

## **3. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-9-2021).

## **4. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

## **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Phạm Văn H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phạm Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Công C (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**